

XÂY DỰNG ĐỘNG CƠ, CHUẨN BỊ TÂM LÝ HỌC TẬP MÔN TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHỎI KHÔNG CHUYÊN TẠI HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

TS. Bùi Văn Tuấn

Học viện Chính sách và Phát triển - Bộ Tài chính

Email: tuanbv@apd.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số mạnh mẽ trong giáo dục đại học, việc học tập tiếng Anh trở thành một năng lực cốt lõi đối với sinh viên các khối ngành không chuyên ngữ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy sinh viên khối không chuyên tại Học viện Chính sách và Phát triển vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc hình thành động cơ và chuẩn bị tâm lý tích cực đối với môn học này. Bài báo tập trung phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất một số giải pháp xây dựng động cơ, chuẩn bị tâm lý học tập tiếng Anh hiệu quả cho sinh viên trong môi trường giáo dục số. Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có năng lực ngoại ngữ và thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ khóa: Động cơ học tập, tâm lý học tập, tiếng Anh không chuyên, chuyển đổi số, sinh viên đại học.

Nhận bài: 09/01/2026; Biên tập: 12/01/2026; Phân biện: 19/01/2026; Duyệt đăng: 26/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, tiếng Anh ngày càng trở thành công cụ thiết yếu giúp sinh viên tiếp cận tri thức hiện đại, mở rộng cơ hội việc làm và hội nhập quốc tế. Đối với sinh viên khối không chuyên ở Học viện Chính sách và Phát triển, việc học tiếng Anh không chỉ là yêu cầu trong chương trình đào tạo mà còn là nền tảng quan trọng để phát triển bản thân và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Tuy nhiên, thực tế cho thấy động cơ học tập môn tiếng Anh của một bộ phận sinh viên chưa thực sự rõ ràng, còn mang tính đối phó hoặc lệ thuộc vào áp lực điểm số. Trong khi đó, kỷ nguyên số mở ra nhiều cơ hội và phương tiện hỗ trợ học tập hiệu quả, từ các ứng dụng học trực tuyến đến nền tảng học tập tương tác. Việc xây dựng động cơ học tập môn tiếng Anh đúng đắn, bền vững và phù hợp với đặc điểm sinh viên khối không chuyên là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực ngoại ngữ và khả năng thích ứng của sinh viên trong thời đại mới. Bài báo hướng đến việc phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hình thành động cơ, chuẩn bị tâm lý học tập tiếng Anh cho sinh viên không chuyên. Đề xuất các giải pháp xây dựng động cơ, phát triển tâm lý tích cực và thích ứng với môi trường học tập số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm động cơ học tập

Động cơ học tập của sinh viên là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế và kỷ nguyên số. Động cơ học tập được biểu hiện qua nhận thức, thái độ và hành vi, tạo nên động lực thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia vào quá trình học tập. Theo Đoàn Huy Oánh, động cơ học tập là trạng thái nội tâm lâu dài giúp người học duy trì hứng thú, vượt

qua trở ngại để đạt mục tiêu. Phan Trọng Ngo cho rằng động cơ học tập là mục đích mà người học hướng tới nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình. Dương Thị Oanh nhấn mạnh động cơ học tập là yếu tố tâm lý định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập.

Từ các quan điểm trên, có thể hiểu động cơ học tập là tổng hợp các yếu tố bên trong và bên ngoài thúc đẩy người học tham gia học tập một cách tự giác, tích cực và bền bỉ để đạt mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, tâm lý học tập phản ánh trạng thái sẵn sàng, tự tin và kiên trì của sinh viên, đặc biệt trong học ngoại ngữ - lĩnh vực dễ gây lo âu, e ngại giao tiếp.

Như vậy, động cơ học tập giữ vai trò kích thích và duy trì hoạt động học tập. Khi sinh viên có động cơ đúng đắn, họ sẽ nỗ lực phấn đấu để đạt kết quả cao; ngược lại, thiếu động cơ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến thành tích. Do đó, xây dựng động cơ và thái độ học tập tích cực là giải pháp quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

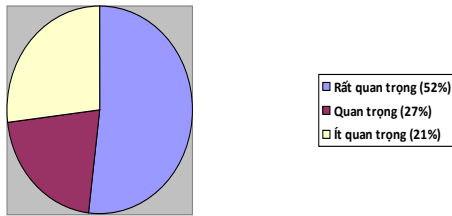
2.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Để khảo sát động cơ học tiếng Anh của sinh viên khối không chuyên tại Học viện Chính sách và Phát triển, tác giả lấy ý kiến thăm dò từ 150 sinh viên năm thứ 2, khóa 15 gồm các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Quản lý nhà nước, Luật kinh tế.

Phương pháp nghiên cứu: Tham khảo các tài liệu, báo cáo, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan tới đề tài và điều tra bằng bảng câu hỏi nhằm mục đích tìm ra thực trạng về động cơ học tập môn tiếng Anh của sinh viên khối không chuyên tại Học viện Chính sách và Phát triển.

2.3. Kết quả nghiên cứu

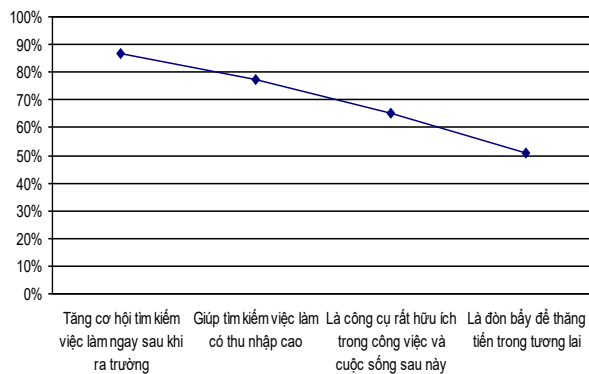
2.3.1. Đánh giá của sinh viên về vai trò của tiếng Anh đối với nghề nghiệp tương lai



Hình 1: Quan điểm của sinh viên về vai trò của tiếng Anh đối với nghề nghiệp tương lai

Căn cứ vào số liệu ở Hình 1 cho thấy 78 sinh viên đánh giá rằng tiếng Anh “đóng vai trò rất quan trọng” (52%) trong nghề nghiệp tương lai của họ; 41 sinh viên (27%) cho rằng tiếng Anh “đóng vai trò quan trọng”; 31 sinh viên (21%) đánh giá rằng tiếng Anh “ít quan trọng” trong nghề nghiệp tương lai của bản thân. Như vậy, đại bộ phận sinh viên đều cho rằng tiếng Anh đóng vai trò rất quan trọng và quan trọng trong nghề nghiệp tương lai của mình. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận sinh viên (21%) chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của tiếng Anh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và kỷ nguyên số. Vì vậy họ chưa thực sự tích cực, chủ động trong học tập môn tiếng Anh.

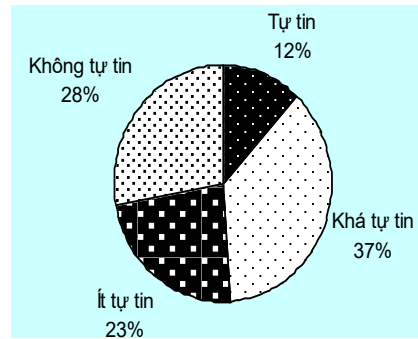
2.3.2. Khảo sát về mục đích học tiếng Anh của sinh viên



Hình 2: Quan điểm của sinh viên về mục đích học tiếng Anh

Từ số liệu ở Hình 2 cho thấy có 130 sinh viên (87%) nhận định tiếng Anh góp phần “tăng cơ hội tìm kiếm được việc làm ngay sau khi ra trường”; 116 sinh viên (77%) cho rằng tiếng Anh “giúp tìm kiếm được việc làm có thu nhập cao”; 95 sinh viên (65%) ý kiến rằng tiếng Anh “là công cụ rất hữu ích trong công việc và cuộc sống sau này”; 76 sinh viên (51%) nhận định rằng tiếng Anh “là đòn bẩy để thăng tiến trong tương lai”. Như vậy, phần lớn sinh viên xác định mục đích học tiếng Anh là để “tăng cơ hội tìm kiếm được việc làm” và “giúp tìm kiếm việc làm có thu nhập cao”, chứ không phải là để phục vụ cho công việc và cuộc sống sau này. Điều này đã phản ánh khá đầy đủ nhận thức cũng như động cơ học tập tiếng Anh của sinh viên.

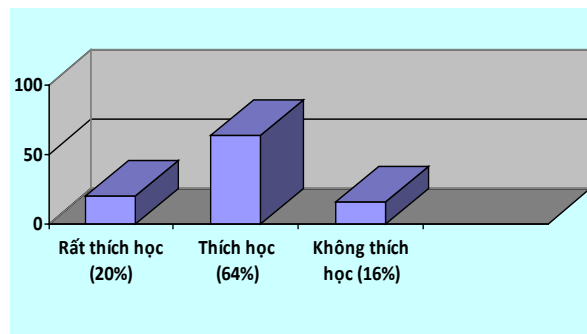
2.3.3. Khảo sát về mức độ tự tin của sinh viên với môn tiếng Anh



Hình 3: Sự tự tin của sinh viên với môn tiếng Anh

Từ kết quả khảo sát (ở Hình 3) cho thấy chỉ có 18 sinh viên (12%) trả lời là bản thân tự tin trong các giờ học tiếng Anh; có 65 sinh viên (37%) cho biết họ cảm thấy khá tự tin. Ngược lại, có đến 34 sinh viên (23%) thừa nhận họ ít tự tin và 42 sinh viên (28%) trả lời là không tự tin trong các giờ học tiếng Anh. Kết quả khảo sát này cho thấy khá nhiều sinh viên thiếu tự tin hoặc không tự tin trong các giờ học tiếng Anh. Vì vậy học chưa thực sự quan tâm, đầu tư thời gian học tập môn tiếng Anh.

2.3.4. Khảo sát về thái độ học tập môn tiếng Anh của sinh viên



Hình 4: Thái độ học tập môn tiếng Anh của sinh viên

Kết quả khảo sát thái độ học tập môn tiếng Anh của sinh viên (ở Hình 4) cho thấy có 28 sinh viên (20%) trả lời là “rất thích” học tiếng Anh; có 97 sinh viên (64%) trả lời là “thích”. Tuy nhiên, vẫn còn 16% (25 sinh viên) trả lời là “không thích” học môn học này. Điều đó cho thấy, vẫn còn một bộ phận sinh viên thiếu động cơ (hoặc động cơ không rõ ràng) trong học tập môn tiếng Anh.

2.4. Giải pháp xây dựng động cơ và chuẩn bị tâm lý học tập tiếng Anh cho sinh viên khối không chuyên tại Học viện Chính sách và Phát triển trong kỷ nguyên số

2.4.1. Nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò của tiếng Anh trong kỷ nguyên số

Xây dựng nhận thức đúng đắn về vai trò của tiếng Anh là một giải pháp then chốt nhằm hình thành động cơ học tập cho sinh viên khối không

chuyên ở Học viện Chính sách và Phát triển trong kỷ nguyên số. Khi sinh viên hiểu rõ lợi ích và tầm quan trọng của tiếng Anh, họ sẽ chủ động, tự giác và nỗ lực hơn trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Trước hết, cần giúp sinh viên nhận thức rằng tiếng Anh không chỉ là môn học bắt buộc mà còn là “chìa khóa” mở ra cơ hội học tập, việc làm và phát triển bản thân. Trong bối cảnh số hóa, phần lớn tài liệu nghiên cứu, công nghệ mới và khóa học trực tuyến chất lượng cao đều sử dụng tiếng Anh. Thiếu năng lực ngoại ngữ sẽ hạn chế khả năng tiếp cận tri thức, cập nhật xu hướng nghề nghiệp và tham gia thị trường lao động toàn cầu. Vì vậy, tiếng Anh đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với sinh viên đại học.

Bên cạnh đó, nhà trường cần tăng cường truyền thông giáo dục gắn tiếng Anh với thực tiễn nghề nghiệp. Có thể tổ chức hội thảo, tọa đàm với doanh nghiệp, cựu sinh viên và chuyên gia để chia sẻ kinh nghiệm. Đồng thời, đẩy mạnh các HĐNK như câu lạc bộ, cuộc thi hùng biện nhằm tạo môi trường sử dụng tiếng Anh sinh động. Giảng viên cũng cần lồng ghép định hướng nghề nghiệp trong giảng dạy để khơi dậy động lực nội tại cho sinh viên.

2.4.2. *Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo hướng thực tiễn, gắn với nhu cầu nghề nghiệp*

Trong kỷ nguyên số, giảng dạy tiếng Anh không chỉ dừng ở việc cung cấp kiến thức ngôn ngữ cơ bản mà cần giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh như một công cụ phục vụ học tập và nghề nghiệp. Đối với sinh viên khối không chuyên ở Học viện Chính sách và Phát triển, việc gắn nội dung tiếng Anh với lĩnh vực kinh tế, chính sách, quản lý và phát triển có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao động cơ học tập.

Trước hết, nội dung giảng dạy cần được chuyên biệt hóa theo ngành nghề. Các chủ đề nên tập trung vào kinh tế, chính sách công, tài chính - ngân hàng, thương mại và phát triển bền vững; đồng thời tích hợp bài đọc, bài nghe, viết báo cáo, thư tín thương mại và tình huống giao tiếp nghề nghiệp. Điều này giúp sinh viên thấy rõ tính ứng dụng của tiếng Anh, chuyển từ học để thi sang học để vận dụng.

Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy cần đổi mới theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm. Có thể áp dụng học theo dự án, mô phỏng tình huống nghề nghiệp, thuyết trình và thảo luận nhóm bằng tiếng Anh để tăng trải nghiệm thực hành. Việc kết hợp công nghệ số, nền tảng học trực tuyến và học liệu đa phương tiện cũng góp phần tạo môi trường học tập linh hoạt, sinh động, phù hợp xu thế chuyển đổi số.

2.4.3. *Ứng dụng công nghệ số và nền tảng học tập trực tuyến để cá nhân hóa việc học tiếng Anh*

Trong kỷ nguyên số, ứng dụng công nghệ và các nền tảng trực tuyến là xu thế tất yếu trong đổi mới

dạy và học tiếng Anh. Đối với sinh viên khối không chuyên ở Học viện Chính sách và Phát triển, công nghệ số không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn tạo điều kiện cá nhân hóa quá trình học, qua đó thúc đẩy động cơ học tập bền vững.

Cá nhân hóa học tập cho phép sinh viên lựa chọn nội dung, tốc độ và phương pháp phù hợp với trình độ và mục tiêu cá nhân. Các ứng dụng như Duolingo, ELSA Speak, Grammarly, Quizlet hay các nền tảng Coursera, EdX, BBC Learning English hỗ trợ đánh giá trình độ, đề xuất nội dung phù hợp và cung cấp phản hồi tức thì. Nhờ đó, người học có thể tự điều chỉnh cách học một cách linh hoạt và hiệu quả.

Bên cạnh đó, các hệ thống như Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom hay Moodle giúp tổ chức lớp học trực tuyến, giao bài, nhận xét và tương tác nhanh chóng. Học liệu đa phương tiện, video, podcast và bài tập trực tuyến góp phần tăng tính sinh động, gắn học tiếng Anh với bối cảnh thực tế.

Tuy nhiên, để cá nhân hóa đạt hiệu quả, cần có sự định hướng của giảng viên và sự đầu tư hệ sinh thái học tập số đồng bộ từ phía nhà trường.

2.4.4. *Tăng cường hỗ trợ tâm lý học đường, xây dựng môi trường học tập tích cực, thúc đẩy sự tương tác bằng tiếng Anh trong và ngoài lớp học*

Tâm lý sẵn sàng, tự tin và kiên trì là điều kiện quan trọng giúp sinh viên duy trì hứng thú và vượt qua khó khăn khi học tiếng Anh. Môi trường học tập thân thiện, có hỗ trợ tinh thần giúp giảm lo âu và tăng động lực. Một trong những giải pháp quan trọng nhằm xây dựng động cơ học tập môn tiếng Anh cho sinh viên khối không chuyên ở Học viện Chính sách và Phát triển là tạo dựng một môi trường học tập tích cực, năng động, trong đó khuyến khích và thúc đẩy sự tương tác bằng tiếng Anh cả trong và ngoài lớp học. Môi trường học tập tích cực không chỉ đóng vai trò nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức mà còn góp phần nuôi dưỡng sự hứng thú, niềm đam mê và khát vọng chinh phục ngôn ngữ của sinh viên trong thời đại số.

Trước hết, trong lớp học, giảng viên cần xây dựng các hoạt động học tập mang tính tương tác cao như thảo luận nhóm, trò chơi ngôn ngữ, thuyết trình, đóng vai theo tình huống, viết phản biện,... thay vì chỉ giảng dạy theo lối truyền thống một chiều. Việc tạo cơ hội cho sinh viên được sử dụng tiếng Anh trong quá trình học giúp họ rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ một cách tự nhiên, nâng cao sự tự tin khi giao tiếp và khơi dậy tinh thần chủ động học hỏi. Bên cạnh đó, việc thiết kế các bài tập gắn với thực tiễn nghề nghiệp hoặc tình huống cuộc sống cũng giúp sinh viên thấy được sự hữu ích của tiếng Anh, từ đó hình thành động cơ học tập rõ ràng và bền vững hơn.

Ngoài lớp học, môi trường học tập cũng cần được mở rộng thông qua việc phát triển các câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức các buổi giao lưu văn hóa,

tọa đàm học thuật, hoặc các cuộc thi như hùng biện, viết luận, kể chuyện,... bằng tiếng Anh. Đây là những sân chơi bổ ích, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tiễn, đồng thời thúc đẩy tinh thần học tập, sự tự tin và khả năng làm việc nhóm. Việc khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động này một cách thường xuyên sẽ giúp hình thành một cộng đồng học tập tích cực, lấy tiếng Anh làm phương tiện giao tiếp chủ đạo.

Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ số như mạng xã hội học thuật, diễn đàn học tập trực tuyến, nhóm học tập trên nền tảng như Facebook, Zalo, Discord,... cũng góp phần tạo ra môi trường học tập linh hoạt, mọi lúc, mọi nơi. Các nền tảng này không chỉ hỗ trợ sinh viên trao đổi kiến thức mà còn giúp họ duy trì thói quen sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày. Giảng viên cũng có thể tận dụng các công cụ này để khuyến khích sinh viên chia sẻ bài học, viết nhật ký học tập, thảo luận các chủ đề theo từng tuần bằng tiếng Anh.

Cuối cùng, để môi trường học tập tích cực thực sự phát huy hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giảng viên và chính sinh viên. Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, tài nguyên học tập và tạo điều kiện cho các HĐNK. Giảng viên giữ vai trò định hướng, truyền cảm hứng; còn sinh viên cần chủ động, sáng tạo và kiên trì trong việc rèn luyện tiếng Anh. Sự cộng hưởng này chính là nền tảng quan trọng để xây dựng động cơ học tập bền vững và hiệu quả cho sinh viên trong kỷ nguyên số.

3. Kết luận

Trong kỷ nguyên số hiện nay, tiếng Anh không chỉ là công cụ giao tiếp quốc tế mà còn là chìa khóa mở ra cánh cửa tri thức và cơ hội nghề nghiệp cho

sinh viên. Việc xây dựng động cơ học tập môn tiếng Anh cho sinh viên khối không chuyên tại Học viện Chính sách và Phát triển vì thế trở thành nhiệm vụ cấp thiết, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa người dạy, người học và nhà trường. Động cơ học tập mạnh mẽ sẽ giúp sinh viên chủ động, tích cực tiếp cận kiến thức, phát triển kỹ năng và ứng dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả. Để làm được điều đó, cần đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tận dụng công nghệ số, xây dựng môi trường học tập tích cực và đặc biệt là nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò thiết yếu của tiếng Anh. Từ đó, góp phần hình thành lớp sinh viên năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển trong thời đại số ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đỗ Thanh Loan, Đỗ Thị Huyền (2021). *Một số giải pháp tăng động lực học tiếng Anh trực tuyến cho sinh viên không chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô theo đề án học kết hợp tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 6 (12/2021), tr.164-168.
- [2]. Nguyễn Thuỳ Linh, Đoàn Văn Kiều (2023). *Biện pháp khơi gợi hứng thú học tập môn Tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, tập 1, số 300 (11/2023), tr.67 - 69.
- [3]. Đoàn Huy Ánh (2004). *Tâm lý sư phạm*. Nxb. Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Dương Thị Kim Oanh (2013). *Một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu động cơ học tập*. Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 48.
- [5]. Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Hà Nội: Nxb. Đại học sư phạm.

Building motivation and preparing mentality to study English for students of non-foreign language related fields at the Academy of Policy and Development in the digital age

Dr. Bui Van Tuan

Academy of Policy and Development, Ministry of Finance

Email: tuanbv@apd.edu.vn.

Abstract: *In the context of deep international integration and strong digital transformation in higher education, learning English has become a core competency for students in non-foreign language-related fields. However, in reality, these students at the Academy of Policy and Development still face many difficulties in developing motivation and preparing themselves mentally for this subject. This article focuses on analyzing the theoretical and practical foundations and proposing solutions for building motivation and preparing students psychologically for effective English learning in a digital educational environment. The research results contribute to improving the quality of training, meeting the requirements for a workforce with foreign language proficiency and adaptability to the context of globalization.*

Keywords: *Learning motivation, learning psychology, non-specialized English, digital transformation, university students.*